



# Uracil-N-Glycosylase (UNG)

vi

Uracil-N-Glycosylase (UNG)

REF 6L87-02

## Các ký hiệu được dùng trong tài liệu và trên nhãn sản phẩm



Nhà sản xuất

REF

Mã sản phẩm

LOT

Số lô

IVD

Thiết bị y tế chẩn đoán In Vitro

GTIN

Số thương mại toàn cầu



Giới hạn nhiệt độ



Hạn sử dụng



Xem kỹ hướng dẫn sử dụng

EC REP

Đại diện được ủy quyền ở Cộng đồng Châu Âu

**DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TẠI MỸ: 1-800-553-7042**  
**DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG: LIÊN LẠC VỚI ĐẠI**  
**DIỆN CỦA ABBOTT TẠI VIỆT NAM**

## TÊN

Uracil-N-Glycosylase (UNG)

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Uracil-N-glycosylase (UNG) được dùng với xét nghiệm Abbott RealTime làm phương pháp kiểm soát lây nhiễm tùy chọn dành cho những phòng xét nghiệm đã và đang dùng các công nghệ khuếch đại có dùng uracil vào sản phẩm khuếch đại.

## TÓM TẮT VÀ GIẢI THÍCH XÉT NGHIỆM

### CÁC NGUYÊN LÝ SINH HỌC

Tham khảo tài liệu sử dụng đính kèm xét nghiệm và/hoặc hướng dẫn sử dụng cụ thể của từng xét nghiệm.

### THUỐC THỬ

Uracil-N-glycosylase (UNG) (Mã sản phẩm: 6L87-02)  
(1 chai, 112 µL mỗi chai) 1 ng/µL

### CẢNH BÁO VÀ ĐỀ PHÒNG

**IVD** Thiết bị y tế chẩn đoán In Vitro

Dùng cho chẩn đoán In Vitro

Tham khảo tài liệu sử dụng đính kèm xét nghiệm và/hoặc hướng dẫn sử dụng cụ thể của từng xét nghiệm.

**Khẳng định không nguy hiểm:** Sản phẩm này không được xem là nguy hiểm theo tiêu chuẩn trong tài liệu 29 CFR 1910.1200 hoặc hướng dẫn Phân loại chung cho các chế phẩm của EU (General Classification guideline for preparations of the EU).

**Thông tin an toàn hóa chất:** Thông tin quan trọng liên quan đến việc xử lý, vận chuyển và hủy bỏ một cách an toàn sản phẩm này có sẵn trong Phiếu an toàn hóa chất.

## BẢO QUẢN VÀ XỬ LÝ

Chai UNG phải được bảo quản từ -25 đến -15°C khi không dùng.

## ĐIỀU KIỆN VẬN CHUYỂN

Sản phẩm được vận chuyển trên đá khô.

Nếu khách hàng nhận được sản phẩm trong điều kiện trái ngược với khuyến cáo ghi trên nhãn, hoặc bị hư hại, vui lòng liên hệ bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Abbott Molecular.

## QUY TRÌNH

Tham khảo tài liệu sử dụng đính kèm xét nghiệm và/hoặc hướng dẫn sử dụng cụ thể của từng xét nghiệm.

## QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Tham khảo tài liệu sử dụng đính kèm xét nghiệm và/hoặc hướng dẫn sử dụng cụ thể của từng xét nghiệm.

## KẾT QUẢ, DIỄN GIẢI KẾT QUẢ, VÀ GIỚI HẠN CỦA QUY TRÌNH

Tham khảo tài liệu sử dụng đính kèm xét nghiệm và/hoặc hướng dẫn sử dụng cụ thể của từng xét nghiệm.

## HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Để được hỗ trợ kỹ thuật, liên hệ Bộ phận dịch vụ kỹ thuật của Abbott Molecular, số điện thoại 1-800-553-7042 (tại Mỹ) hoặc +49-6122-580 (tại quốc gia khác), hoặc tham khảo trên trang web của Abbott Molecular tại địa chỉ <http://www.abbottmolecular.com>.

## GIỚI HẠN GIẤY PHÉP

Người mua chỉ được cấp phép sử dụng sản phẩm cho mục đích kiểm soát lây nhiễm như được trình bày trong quy trình đính kèm. Không chuyển nhượng bất cứ quyền nào để sử dụng trong các phản ứng có dùng dUTP hoặc bất kỳ sáng chế nào do Life Technologies sở hữu hoặc kiểm soát.



Abbott Molecular Inc.  
1300 East Touhy Avenue  
Des Plaines, IL 60018 USA



EC REP

Abbott GmbH & Co. KG  
Max-Planck-Ring 2  
65205 Wiesbaden  
Germany

© 2013, 2016 Abbott Laboratories  
[www.abbottmolecular.com](http://www.abbottmolecular.com)  
Tháng 5 năm 2016

Abbott